

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/7/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiên Tập;

2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thanh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thanh Tâm trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Phan Thanh T) và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 17/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 17B, khu 5A, phường Q, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính, bất đồng quan điểm sống. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình

hòa giải tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả nên đã sống ly thân tháng 5/2017 đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Hoàng Văn Trường.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có hai con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/8/2012 và Hoàng Phan Q, sinh ngày 04/7/2015. Ly hôn, tôi đề nghị giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, vì hiện các con đang ở với anh T, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn T đều không có mặt tham gia tố tụng, mặc dù đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án hợp lệ.

Tại biên bản xác minh ngày 17/02/2020, ông Phan Văn T là bố đẻ của chị T cho biết: Vợ chồng chị T, anh T có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân khoảng 04 năm mỗi người một nơi; vợ chồng có hai con chung Hoàng Ngọc B và Hoàng Phan Q hiện ở với anh T.

Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2020, Công an phường Q cho biết anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 17B, khu 5A, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, nhưng hiện vắng mặt tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung ngày 02/6/2020, cháu Hoàng Ngọc B có nguyện vọng được ở với bố.

Tại biên bản xác minh ngày 02/6/2020, ông Hoàng Xuân L là bố đẻ của anh Hoàng Văn T cho biết: Vợ chồng anh T, chị T mâu thuẫn căng thẳng và đã kéo dài không khắc phục được, mỗi người một nơi không còn quan tâm dành tình cảm cho nhau. Vợ chồng có hai con chung Hoàng Ngọc B và Hoàng Phan Q hiện ở với anh T và ở cùng với gia đình ông tại xóm N, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Do anh T đi làm nên ông đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thành phố Uông Bí và đã giao lại ngay cho anh T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, có nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thanh T; giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 259/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019, giữa nguyên đơn chị Phan Thanh T với bị đơn anh Hoàng Văn T là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phan Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Cho nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thanh T và anh Hoàng Văn T trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Uông, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 17/9/2012 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh T căng thẳng từ tháng 5/2017 và đã sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Gia đình và chính quyền địa phương nơi cư trú đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T hiện mỗi người sống một nơi từ tháng 5/2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt để tham gia các phiên hòa giải do Tòa án tiến hành, mặc dù đều nhận được các Thông báo của Tòa án, chứng tỏ anh T cũng không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi dưỡng con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/8/2012 và Hoàng Phan Q, sinh ngày 04/7/2015. Hiện các cháu đang ở với anh T, cháu Hoàng Ngọc B có nguyện vọng được ở với bố. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung chưa thành niên cũng như điều kiện nuôi dưỡng của anh T nên giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung thành niên, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về án phí:*

Chị Phan Thanh T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

V× c, c lĩ trªn,

quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Phan Thanh T ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Hoàng Ngọc B, sinh ngày 22/8/2012 và Hoàng Phan Q, sinh ngày 04/7/2015, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Chị Phan Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. **Về án phí:** Chị Phan Thanh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003192 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. **Về quyền kháng cáo:** Chị Phan Thanh T và anh Hoàng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Q (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam

